

Số: 1058/KH-SGDĐT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 6 năm 2022

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 04 tháng 6 năm 2019
của Chính phủ về tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư cho phát
triển giáo dục và đào tạo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh
năm 2022**

Căn cứ Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 04 tháng 6 năm 2019 của Chính phủ về tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư cho phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 766/QĐ-UBND ngày 17 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 04 tháng 6 năm 2019 của Chính phủ về tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư cho phát triển giáo dục và đào tạo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2022 - 2025;

Sở Giáo dục và Đào tạo lập Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP năm 2022 với những nội dung như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội, tạo bước chuyển biến rõ rệt, thực chất trong thu hút, sử dụng và quản lý các nguồn lực của các cá nhân, tổ chức ở trong và ngoài nước đầu tư cho phát triển giáo dục và đào tạo, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo nhân lực đáp ứng yêu cầu của cách mạng công nghiệp 4.0 và hội nhập quốc tế.

2. Mục tiêu cụ thể

Đẩy mạnh huy động các nguồn lực của xã hội, thúc đẩy sự phát triển của các cơ sở giáo dục ngoài công lập đạt tỷ lệ 39,00% số cơ sở và 32,50% số người học vào cuối năm 2022. Cụ thể:

2.1. Đối với giáo dục mầm non: Đặc biệt là ở các khu công nghiệp, khu chế xuất, những khu vực có tốc độ đô thị hóa nhanh hoặc có số trẻ em trong độ tuổi đi học mầm non, mẫu giáo tăng nhanh do di dân cơ học:

Phân đầu đến cuối năm 2022, số cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập đạt 67,50% với số trẻ em theo học đạt 57,50%.

2.2. Đối với giáo dục phổ thông:

Phân đầu đến cuối năm 2022, tỷ lệ các trường phổ thông ngoài công lập là 14,00% và số học sinh theo học đạt 7,50%.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Hoàn thiện cơ chế chính sách

- Rà soát hệ thống các văn bản, chính sách về xã hội hóa đã ban hành của Ủy ban nhân dân Thành phố, hệ thống hóa các quy định về huy động các nguồn lực xã hội cho giáo dục theo từng lĩnh vực và nhóm vấn đề cụ thể, phát hiện những quy định còn chồng chéo, mâu thuẫn và còn thiếu; tham mưu đề xuất hướng chỉnh sửa, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ cho phù hợp; kịp thời cập nhật những chủ trương, định hướng mới về xã hội hóa và có liên quan.

Cụ thể:

+ Tham mưu, đề xuất giải pháp tạo điều kiện để nhà đầu tư sử dụng đất không nằm trong quy hoạch giáo dục xây dựng trường phổ thông tư thục đáp ứng nhu cầu xã hội hóa giáo dục, thu hút đầu tư trong lĩnh vực giáo dục và giảm áp lực sĩ số lên hệ thống trường công lập của Thành phố.

+ Đề xuất xem xét các Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (ban hành kèm Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo) khi áp dụng tại Thành phố Hồ Chí Minh, trong đó có quy định về diện tích tối thiểu từ 8-10 m²/ học sinh.

+ Đối với các lĩnh vực hoạt động giáo dục liên quan đến cơ sở giáo dục ngắn hạn có vốn đầu tư nước ngoài, trung tâm ngoại ngữ, tin học, giáo dục kỹ năng sống và hoạt động ngoài giờ lên lớp chính khóa, dịch vụ tư vấn du học, văn phòng đại diện: Tham mưu hoàn thiện khung pháp lý về các quy định điều kiện cơ sở vật chất (tiêu chuẩn cụ thể về phòng học, các phòng chức năng, trang thiết bị dạy học), điều kiện về nhân sự (tiêu chí cụ thể đối với giáo viên: các loại chứng chỉ giảng dạy tương đương với chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm: TESOL, TKT,...);

- Tham mưu hoàn thiện khung khổ pháp lý về địa vị pháp lý, quyền, trách nhiệm và nghĩa vụ của các cá nhân, tổ chức đầu tư cho giáo dục và các cơ sở giáo dục ngoài công lập; về sử dụng các nguồn kinh phí ngoài ngân sách Nhà nước;

- Tham mưu đổi mới cơ chế phân bổ nguồn lực, quản lý, cấp phát ngân sách nhà nước theo hướng Nhà nước bảo đảm đầu tư cho các dịch vụ sự nghiệp công cơ bản thiết yếu (giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông); chuyển từ hỗ trợ cho các cơ sở giáo dục sang hỗ trợ trực tiếp cho các đối tượng chính sách, chuyển từ hỗ trợ theo cơ chế cấp phát bình quân sang cơ chế Nhà nước đặt hàng;

- Tham mưu xây dựng, ban hành chính sách về quyền lợi của đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục được tuyển dụng, làm việc tại các cơ sở giáo dục ngoài công lập (bao gồm cả các cơ sở giáo dục nghề nghiệp ngoài công lập) trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, bảo đảm ít nhất ngang bằng với quyền lợi của đội ngũ nhà giáo làm việc tại các cơ sở giáo dục công lập.

2. Cải thiện môi trường đầu tư

- Rà soát các điều kiện đầu tư, các chính sách thuế, chính sách đất đai trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, cắt giảm các thủ tục không cần thiết, đơn giản hóa quy trình thủ tục cho nhà đầu tư; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin nhằm bảo đảm thông tin thông suốt, minh bạch; giải quyết kịp thời những thắc mắc của nhà đầu tư trong quá trình thành lập, hoạt động của các cơ sở giáo dục ngoài công lập.

- Bảo đảm đối xử bình đẳng và tạo môi trường cạnh tranh công bằng, minh bạch; không phân biệt cơ sở giáo dục công lập và cơ sở giáo dục ngoài công lập, người học đều được tiếp cận cơ hội giáo dục và hưởng lợi từ các chính sách phát triển giáo dục của Đảng và Nhà nước; Đối với vốn viện trợ ODA: Các cơ sở giáo dục ngoài công lập được tiếp cận, thụ hưởng vốn viện trợ ODA theo quy định của pháp luật liên quan; Đối với vốn vay nước ngoài (vay ODA, vay ưu đãi): Các cơ sở giáo dục ngoài công lập không thuộc đối tượng được cấp phát từ nguồn vốn vay; Đối với vốn vay tín dụng trong nước: Các cơ sở giáo dục ngoài công lập được tiếp cận, thụ hưởng nguồn vốn tín dụng trong nước ưu đãi (nếu có).

3. Đẩy mạnh giao quyền tự chủ cho các cơ sở giáo dục công lập

Tiếp tục thực hiện đổi mới cơ chế quản lý đối với các đơn vị sự nghiệp công lập cung cấp các dịch vụ sự nghiệp công cả về tổ chức, nhân sự, tài chính, tài sản, phân phối thu nhập, hợp tác, liên doanh, liên kết..., chú trọng các giải pháp sau:

- Đẩy mạnh cung ứng dịch vụ công trong lĩnh vực giáo dục theo cơ chế thị trường, xác định rõ các đơn vị cung cấp dịch vụ không sử dụng ngân sách nhà nước, đơn vị được quyết định các khoản thu, mức thu bảo đảm bù đắp chi phí hợp lý, có tích lũy;

- Đổi mới cơ cấu sử dụng nguồn ngân sách Nhà nước theo hướng tăng đầu tư để bảo đảm cơ sở vật chất các cơ sở giáo dục, tăng cường quyền tự chủ và trách nhiệm giải trình của các cơ sở giáo dục để từng bước tăng nguồn thu đảm bảo chi thường xuyên;

- Thúc đẩy áp dụng cơ chế tự chủ của các cơ sở giáo dục công lập;

- Từng bước thí điểm đầu tư theo hình thức đối tác công - tư (PPP) trong giáo dục, trước mắt là các dự án phát triển cơ sở hạ tầng giáo dục.

4. Tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng và kiểm định chất lượng giáo dục

- Rà soát, bổ sung, ban hành các quy định về bảo đảm và kiểm định chất lượng giáo dục, trong đó có cơ chế, chính sách bắt buộc các cơ sở đào tạo thực hiện công tác kiểm định chất lượng giáo dục và kiểm định các chương trình đào tạo của đơn vị mình;

- Thực hiện công tác kiểm định chất lượng giáo dục ở tất cả các cấp học và trình độ đào tạo, công khai các điều kiện bảo đảm chất lượng và kết quả kiểm định chất lượng giáo dục của các cơ sở giáo dục;

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, nhằm sớm phát hiện các bất cập, khó khăn, vướng mắc để kịp thời có biện pháp hỗ trợ, hướng dẫn hoặc đề xuất cơ quan có thẩm quyền tháo gỡ, xử lý; có chế tài với các cơ sở giáo dục không tuân thủ theo quy định.

5. Tiếp tục đẩy mạnh thông tin, truyền thông

- Tuyên truyền sâu rộng, tập huấn về các chủ trương, chính sách xã hội hóa để tất cả các đối tượng liên quan nhận thức đúng đắn, đầy đủ và thực hiện có hiệu quả chủ trương huy động các nguồn lực của xã hội cho giáo dục;

- Đẩy mạnh xúc tiến đầu tư trong và ngoài nước qua các chương trình, hội nghị, sự kiện, hoạt động đối ngoại chính thức và ngoại giao Nhân dân;

- Ghi nhận, tôn vinh, nhân rộng gương điển hình những cá nhân, tổ chức có đóng góp, tài trợ cho sự nghiệp giáo dục;

- Tăng cường bồi dưỡng kiến thức pháp lý và chuyên môn, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, công chức các cơ quan quản lý và cơ sở giáo dục trong việc thu hút và quản lý các nguồn lực huy động.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo (Cơ quan thường trực)

- Phối hợp với sở, ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện, Thành phố Thủ Đức và cơ quan truyền thông thực hiện các nhiệm vụ được phân công theo Quyết định số 766/QĐ-UBND ngày 17 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 04 tháng 6 năm 2019 của Chính phủ về tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư cho phát triển giáo dục và đào tạo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2022 - 2025;

- Tham mưu cho Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành các văn bản hướng dẫn phát triển các cơ sở giáo dục ngoài công lập trên địa bàn; hướng dẫn cơ chế, chính sách đối với các cơ sở giáo dục ngoài công lập vì lợi nhuận và không vì lợi nhuận;

- Cho phép các cơ sở giáo dục ngoài công lập chủ động thực hiện chương trình dạy học của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các cam kết đã công bố; thực hiện kiểm tra, đánh giá và kiểm định dựa trên kết quả đầu ra; khuyến khích các trường thu hút chuyên gia trong và ngoài nước tham gia hợp tác, cộng tác;

- Đầu mối cung cấp thông tin trong triển khai thực hiện Kế hoạch, đảm bảo thông tin kịp thời, đúng định hướng.

- Chủ trì theo dõi, đôn đốc triển khai thực hiện, thanh tra, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch này, hàng năm tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố; đề xuất tháo gỡ những vấn đề phát sinh hoặc khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Kế hoạch; phấn đấu đạt các chỉ tiêu đã đề ra.

2. Phòng Giáo dục và Đào tạo

Căn cứ Kế hoạch của Sở Giáo dục và Đào tạo, phối hợp các ban, ngành, tổ chức, đoàn thể địa phương và các đơn vị trực thuộc xây dựng kế hoạch thực hiện hàng năm theo chức năng, nhiệm vụ; tổ chức thực hiện theo những chỉ đạo, định hướng của Sở Giáo dục và Đào tạo nhằm đạt các chỉ tiêu đề ra.

Nơi nhận:

- Các Phòng thuộc Sở;
- Phòng GDĐT quận, huyện, TP Thủ Đức;
- Giám đốc Sở (để b/c);
- Lưu: VT, P.KHTC (Phòng)



Lê Hoài Nam